

**BÁO CÁO
V/V TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2020
VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2021.**

PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020.

Năm 2020 là năm có nhiều sự kiện Chính trị lớn, đặc biệt là việc tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ cấp xã, huyện, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Chính quyền các cấp đã tập trung cho công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong năm gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, như: bệnh khảm lá sắn, hậu quả của dịch tả lợn Châu Phi..., giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực giảm gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp; đại dịch Covid-19 lây lan và ảnh hưởng lớn đến mọi mặt; mưa bão diễn ra vào những tháng cuối năm...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, Nghị quyết kỳ họp thứ Mười - HĐND huyện khóa XI; được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, sự giám sát của HĐND huyện và sự phối hợp của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực của các ngành, các cấp, nhân dân các dân tộc và các doanh nghiệp trên địa bàn huyện; UBND huyện đã chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch và có nhiều giải pháp để chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2020; tranh thủ thuận lợi, khắc phục những khó khăn và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng: kinh tế tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng, văn hóa - xã hội phát triển, thực hiện tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Trong các chỉ tiêu chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI và Nghị quyết HĐND huyện đề ra, phần lớn các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch, thể hiện trên các mặt công tác trọng tâm sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ:

1. Sản xuất nông nghiệp:

1.1 Trồng trọt, bảo vệ thực vật:

- Toàn huyện gieo trồng được 48.768 ha cây trồng các loại, đạt 105%KH và 103,6% so với cùng kỳ (CK). Vụ Đông Xuân 2019-2020: 12.023ha, đạt 119%KH; Vụ mùa gieo trồng được 36.745ha, đạt 100,9%KH và bằng 100,8%CK. Thời tiết tương đối thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, cây trồng sinh trưởng phát triển tốt và cho năng

suất cao. Hiện nay, nhân dân đang tập trung chăm sóc thu hoạch các diện tích cây trồng vụ mùa 2020, chuẩn bị các điều kiện cho sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021.

- Do tác động của nền kinh tế thế giới, cũng như tình hình dịch bệnh giá cả một số mặt hàng nông sản giảm mạnh, tác động đến công tác thu mua của nhà đầu tư, dẫn đến một số diện tích cây trồng như Dưa hấu, sắn đến thời kỳ thu hoạch không được thu hoạch kịp thời dẫn đến giảm năng suất, chất lượng nông sản hoặc thu mua với giá quá thấp gây thiệt hại về kinh tế cho nhiều hộ gia đình. (giá sắn củ tươi từ 1.500-2.100đồng/kg tùy loại; bắp lai giá từ 4.500-5.000đồng/kg, thuốc lá từ 50.000-65.000đồng/kg; riêng giá thu mua mía trung bình từ 750-800đồng/kg (tăng 50-100đồng/kg so với cùng kỳ); giá dưa hấu dao động từ 1.000-2.500đồng/kg, giá điều hạt từ 20.000-28.000đ/kg)

- Công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng: Thường xuyên thực hiện công tác điều tra, nắm bắt, thông báo và dự báo tình hình sâu bệnh theo định kỳ; Tuy nhiên, diện tích nhiễm bệnh trên các loại cây trồng vẫn tăng so với cùng kỳ, đặc biệt là bệnh khảm lá virus hại sắn có diễn biến phức tạp, với diện tích nhiễm bệnh 11.350ha (mức độ nhiễm từ 30-50% là 3.062ha, nhiễm từ 50-70% là 8.288ha). Nguyên nhân: các hộ dân sử dụng giống trôi nổi trên thị trường không qua kiểm tra của các cơ quan chuyên môn; sử dụng hom giống trên diện tích đã bị nhiễm bệnh; không tuân thủ hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn; các nhà máy chế biến tinh bột sắn khi nhập các giống sắn về địa bàn chưa nghiêm túc khai báo thực hiện công tác kiểm dịch thực vật theo quy định. Hiện nay, bệnh khảm lá vi rút hại sắn có xu hướng lây lan trên diện rộng, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn kiểm tra, hướng dẫn nông dân áp dụng biện pháp phòng trừ theo đúng hướng dẫn của cơ quan bảo vệ thực vật, khuyến cáo các biện pháp xử lý như đốt, chặt bỏ đối với các diện tích nhiễm bệnh nặng,...kết hợp tuyên truyền vận động nhân dân áp dụng các biện pháp luân canh cây trồng và hạn chế dịch bệnh lây lan; đồng thời có báo cáo tình đề xuất hỗ trợ nhưng chưa có phản hồi của cơ quan chuyên môn của tỉnh.

1.2. Về Chăn nuôi - Thú y:

Tổng đàn bò 63.211 con, đạt 101,9%KH, tỷ lệ bò lai đạt 25%; Dê 16.025con, đạt 110,5%;). Riêng đàn Lợn chưa ổn định, tỷ lệ đạt thấp (tổng đàn 9.270 con, đạt 48,79% KH). Giá bò, heo cao hơn so với cùng kỳ; người dân cũng đã ứng dụng các quy trình chăn nuôi nhằm tăng năng suất, chất lượng vật nuôi đáp ứng nhu cầu thị trường. Công tác tái đàn sau khi hết dịch tả lợn châu phi trong dân còn hạn chế, tỉ lệ thấp do giá lợn giống cao (giao động cao từ 120.000đ đến 130.000đ/kg đối với lợn hướng nạc; 150.000đ đến 160.000đ/kg đối với lợn lai rừng).

Triển khai tổ chức vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường tại các điểm giết mổ, nơi mua bán và chuồng trại chăn nuôi với diện tích 12.800 m²; Tiêm phòng Lở mồm long móng cho đàn trâu, bò của 14 xã, thị trấn với 55.710 liều vắc xin Lở mồm long móng tipe O,A; tụ huyết trùng 28.800 liều và 7.320 liều kép heo.

Hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ với số lượng 2.000 liều tinh bò. Triển khai Dự án nâng cao chất lượng đàn bò thịt, qua 3 năm thực hiện đến nay đã phối giống

nhân tạo cho gần 3.000 con bò, kết quả số lượng bê lai có tầm vóc vượt trội, tỷ lệ thịt sẽ đạt hơn 60% so với bò địa phương.

2. Công tác thủy lợi:

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra đánh giá tình hình mực nước của các công trình thủy lợi để điều tiết nước hợp lý đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng. Tổ chức khai thác, phát huy năng lực 9 công trình hiện có và chủ động triển khai các biện pháp đối phó với các tình huống, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại xảy ra khi thời tiết vào mùa nắng nóng. Tổng diện tích tưới là 5.615,7ha, đạt 98,3%KH và 114% so với cùng kỳ. Bước đầu hình thành đội ngũ thủy nông viên cơ sở, tăng cường điều tiết nước phục vụ sản xuất; xây dựng phương án chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý thủy lợi theo loại hình HTX nông nghiệp và dịch vụ thủy nông hoặc các tổ hợp tác dùng nước.

Đăng ký dự án ADB9 nâng cấp kênh nội đồng khu tưới Hồ chứa Ia Mlah 46,5km kênh mương, kinh phí dự kiến 100 tỷ đồng, đầu tư giai đoạn 2021-2025. Đề xuất lập dự án khả thi khu tưới Ia Rsai thuộc công trình thủy lợi Ia Thul, huyện Ia Pa, dự kiến vùng tưới 2.400ha.

3. Công tác phòng chống thiên tai:

- Thiệt hại do gió lốc:

Do ảnh hưởng của hiện tượng thời tiết cực đoan, xảy ra hiện tượng mưa kèm theo gió lốc gây thiệt hại đến công trình hạ tầng nhà cửa tài sản của nhân dân và doanh nghiệp. *(tốc mái hư hỏng nhà dân 20 nhà; tốc mái Chợ lồng Phú Túc và gây đổ một trụ điện chiếu sáng khuôn viên thị trấn; gió lốc làm sập nhà để xe 200m² và tốc mái tôn một số vị trí nhà tiếp nhận nguyên liệu Mía, Sắn của Công ty TNHH CBNLS Đường Vạn Phát; làm gãy 24 trụ điện của đường dây điện 22 KV từ thôn Thống Nhất đến Buôn Sai xã Chư ngọc).* Ước giá trị thiệt hại là 732,84 triệu đồng; đã hỗ trợ khắc phục thiệt hại với kinh phí 54,09 triệu đồng và chỉ đạo khắc phục sửa chữa nhanh các thiệt hại.

- Thiệt hại do mưa bão: Do ảnh hưởng của 2 cơn bão (số 9 và 12), đã làm tốc mái 5 nhà dân, gây ngập úng cục bộ 47 nhà, hư hỏng một số cơ sở hạ tầng trường học, hư hỏng sạt lở 1 số vị trí đường giao thông, sập đổ tường rào sân vận động huyện, kênh mương bị bồi lấp cát; ngập úng một số diện tích cây trồng do nước lũ dâng cao; ước giá trị thiệt hại hơn 85 tỷ đồng.

Trong thời gian mưa lũ xảy ra, UBND huyện đã chỉ đạo BCH PCTT&TKCN huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức trực ban 24/24^h, thông báo kịp thời tình hình thời tiết, triển khai các kế hoạch phòng chống mưa lũ trên địa bàn; khuyến cáo nhân dân thu hoạch sản xuất và tổng hợp mức độ thiệt hại báo cáo tỉnh xem xét hỗ trợ.

4. Công tác khuyến nông và các chương trình sự nghiệp kinh tế:

- Công tác khuyến nông: Tập trung chỉ đạo lực lượng khuyến nông thực hiện việc phổ biến hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật cho nông dân trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, giúp nông dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và thực hiện chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi, sử dụng cơ cấu giống hợp lý.

Tiếp tục triển khai các mô hình, dự án thuộc nguồn vốn sự nghiệp khuyến nông như hỗ trợ phát triển vườn cho 243 hộ buôn Ama Rôk-xã Chư Gu; Mô hình thử nghiệm cây Măng tây kết hợp tưới nhỏ giọt 01ha tại vườn ươm (0,2ha) và tại xã Phú Cần (0,8ha); Mô hình canh tác giống sản mới KM140 kết hợp tưới nhỏ giọt 02ha tại vườn ươm huyện; Hỗ trợ hệ thống tưới cho mô hình phát triển kinh tế vườn tại xã Chư Gu, quy mô 1 hộ/02ha lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt cho cây Điều. Phối hợp với trung tâm khuyến nông tỉnh triển khai mô hình giống sản KM140 cho 10 hộ/20ha hiện cây đang trong giai đoạn hình thành củ non.

5. Công tác lâm nghiệp và quản lý bảo vệ rừng:

- Tập trung chỉ đạo tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trong thời kỳ cao điểm mùa khô 2020; trong năm xảy ra 1 vụ cháy rừng trồng của 04 hộ dân xã Krông Năng, diện tích thiệt hại 4,38ha. Tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn việc khai thác, vận chuyển và tiêu thụ lâm sản trái phép trên địa bàn huyện; qua đó đã phát hiện 65 vụ, tăng 08 vụ (14%) so với cùng kỳ năm 2019; đã xử lý: 72 vụ (có 07 vụ năm 2019 chuyển sang). Trong đó: Xử lý hành chính: 60 vụ; Xử lý hình sự: 12 vụ.

+ Tang vật tịch thu: 112 m³ gỗ tròn, xẻ các loại từ nhóm 3-7; 45 Ster củi tạp; 31xe máy độ chế, 01 thuyền máy, 07mô tơ, 51 cửa xăng.

+ Phạt hành chính: 200,75 triệu đồng. Thu nộp ngân sách trên 250 triệu đồng

- Công tác kiểm tra việc sử dụng củi từ rừng tự nhiên để sấy thuốc lá trên địa bàn huyện vụ Đông xuân 2019-2020: Toàn huyện có 522 lò/500 hộ có lò sấy thuốc lá. Kiểm tra phát hiện một số vụ tàng trữ, cất giấu củi rừng tự nhiên thu giữ 19ster, bắt giữ 2 vụ vận chuyển và xử phạt hành chính 20 triệu đồng; phát hiện có 52 lò sấy có sử dụng củi rừng tự nhiên không có nguồn gốc hợp pháp để sấy thuốc lá.

- Công tác giao rừng, cho thuê rừng: UBND huyện đã xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng năm 2021 với diện tích 2.024,16ha tại các xã Ia Dreh, Uar, Ia Mlah. Hiện đang trình Sở Nông nghiệp& PTNT thẩm định để làm cơ sở thực hiện trong năm 2021.

- Công tác thu hồi đất rừng bị lấn chiếm: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1123/KH-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh, tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tự nguyện kê khai, giao trả lại diện tích đất rừng đã lấn chiếm và đăng ký trồng rừng; đến nay, toàn huyện có 67 hộ dân của 07 xã tự nguyện kê khai, giao trả lại diện tích đất rừng đã lấn chiếm và đăng ký trồng rừng hưởng lợi, diện tích 87,83 ha.

- Công tác phát triển rừng:

+ Trồng rừng tập trung được hỗ trợ đầu tư trồng rừng theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

Năm 2018, toàn huyện có 149 hộ dân đăng ký trồng rừng trên địa bàn 13 xã với diện tích 144,85 ha (diện tích được hỗ trợ theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg), loài cây Keo lai; mật độ trồng 1.800-2.000 cây/ha. Kết quả kiểm tra, nghiệm thu, diện tích cây còn sống là 80,72 ha, tỉ lệ cây sống đạt 30,63%; trong đó diện tích cây sống đảm bảo mật độ, đạt yêu cầu nghiệm thu là 53,49 ha; diện tích không đảm bảo mật độ 27,23

ha; diện tích cây chết hoàn toàn 89,26 ha.

Năm 2019, toàn huyện có 58 hộ dân đăng ký trồng rừng trên địa bàn 09 xã với diện tích 105 ha (diện tích được hỗ trợ theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg), loài cây Keo lai, Bạch đàn; mật độ trồng 1.600 cây/ha. Kết quả kiểm tra, nghiệm thu, diện tích cây còn sống là 39,37 ha, tỉ lệ cây sống đạt 32,66%; trong đó diện tích cây sống đảm bảo mật độ, đạt yêu cầu nghiệm thu là 31,39 ha; diện tích không đảm bảo mật độ 7,98 ha; diện tích cây chết hoàn toàn 65,63 ha.

Năm 2020, toàn huyện có 41 hộ dân của 07 xã đăng ký trồng rừng và thực hiện trồng rừng với diện tích 67,64 ha, đạt 67,6% kế hoạch giao;

Riêng các đơn vị chủ rừng: BQL rừng phòng hộ IarSai thực hiện trồng rừng với diện tích 20,19ha; BQL RPH Nam Sông Ba thực hiện trồng rừng phòng hộ 74ha; Công ty MDF thực hiện trồng mới 159ha (trồng lại sau khi khai thác)

+ Trồng rừng phân tán: Tổ chức cấp 24.000 cây huỳnh đàn và 64.000 cây keo lai (tương đương 85 ha) cho các đơn vị cơ quan, trường học, khu dân cư và các xã, thị trấn để triển khai chương trình trồng cây nhớ ơn Bác Hồ và trồng rừng phân tán năm 2020.

6. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

Trong năm, UBND huyện tập trung triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, quyết định giao chỉ tiêu phấn đấu năm 2020 đối với 12 xã chưa đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn nông thôn mới đối với xã Phú Cần.

Đến nay, toàn huyện có 01 xã Phú Cần đạt chuẩn nông thôn mới và 02 làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số (buôn Mlah-xã Phú Cần và buôn Prong-xã Ia Mlah); phấn đấu năm 2020 có 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Ia Mlah). Đang hoàn thiện hồ sơ tiến hành thẩm định cấp huyện để đạt chỉ tiêu hoàn thành nông thôn mới năm 2020 đối với xã Ia Mlah.

Phân loại xã đạt tiêu chí: Phú Cần: 19/19 tiêu chí; IaMlah: 19/19 tiêu chí; Chư Gu, Uar: 14/19 tiêu chí; IaRmok và Chư Đrăng: 13 tiêu chí; Krông Năng 12 tiêu chí; Đất Bằng, IaRsưom, Ia Hđreh, Chư Ngọc, Chư Rcăm, Ia Rsai: đạt 11/19 tiêu chí.

Kết quả huy động nguồn lực vốn: đã huy động 349,114 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách trung ương là 130,715 tỷ đồng; ngân sách địa phương là 80,908 tỷ đồng; vốn lồng ghép 15,804 tỷ đồng; vốn tín dụng 119,628 tỷ đồng; vốn cộng đồng dân cư đóng góp 2,058 tỷ đồng.

Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), hiện có 5 cơ sở sản xuất kinh doanh bò 1 năng làm hồ sơ để đạt sản phẩm OCOP trong năm 2020 và dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020.

7. Công tác Địa chính - Tài nguyên & Môi trường:

Thực hiện tốt công tác giải quyết hồ sơ liên quan đến đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện (*hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất, thuê đất và cấp GCN QSDĐ lần đầu*). Trong năm đã thực hiện cấp GCNQSD hơn 403 giấy chứng

nhận QSDĐ lần đầu, nâng tỷ lệ diện tích đã cấp giấy lên 84,92% trên tổng diện tích cần cấp đã đo đạc.

Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm kê, lập quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch, như: Thực hiện hoàn thành công tác kiểm kê đất đai và giao nộp bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn huyện; Triển khai thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của thời kỳ quy hoạch; điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất nông nghiệp khác...

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn. Thực hiện rà soát, bổ sung các khu vực mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường để tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh. Chú trọng công tác kiểm tra các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo pháp luật. Đã ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra hoạt động của các khu vực mỏ khoáng sản trên địa bàn huyện, đã xử lý vi phạm hành chính 4 trường hợp, với số tiền 210 triệu đồng. Xác nhận 05 kế hoạch bảo vệ môi trường cho cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

8. Công tác xây dựng cơ bản.

8.1. Kế hoạch vốn đầu tư:

- Tổng vốn kế hoạch đầu tư công năm 2020 (*bao gồm cả vốn xin kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn sang năm 2020*): 239.704.544.000 đồng, được bố trí cho 118 công trình (khởi công mới 90 công trình; chuyển tiếp 28 công trình).

- Tổng khối lượng thực hiện là 196.928,708 triệu đồng, đạt 82,2% kế hoạch, khối lượng giải ngân là 212.062,663 triệu đồng, đạt 88,4% kế hoạch, trong đó:

+ Vốn ngân sách trung ương: Kế hoạch vốn 94.297,248 triệu đồng, khối lượng thực hiện 75.850,253 triệu đồng, đạt 80,6% kế hoạch, giải ngân 85.915,535 triệu đồng, đạt 91,1% kế hoạch.

+ Vốn ngân sách tỉnh: Kế hoạch vốn là 86.482,16 triệu đồng, khối lượng thực hiện là 68.289 triệu đồng, đạt 79,0% kế hoạch, giải ngân 68.289 triệu đồng, đạt 79,0% kế hoạch.

+ Vốn ngân sách huyện: Kế hoạch là 59.093,136 triệu đồng, khối lượng thực hiện 52.789,455 triệu đồng, đạt 89,3% kế hoạch, giải ngân 57.858,128 triệu đồng, đạt 97,9% kế hoạch (*Trong đó: Vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư giải ngân đạt 99,5% kế hoạch*).

** Riêng đối với vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn sang năm 2020 kế hoạch là 8.781 triệu đồng, khối lượng thực hiện là 6.888 triệu đồng đạt 78,4% kế hoạch, giải ngân 6.670 triệu đồng đạt 76% kế hoạch (Đường nội thị thị trấn Phú Túc - Vốn ngân sách tỉnh, giải ngân 5.541tr/6.287tr đạt 88,1%; Hệ thống nước sinh hoạt buôn H'Lối - Vốn CT135, giải ngân 522tr/533tr đạt 98% kế hoạch; Nước sinh hoạt buôn Ban - Chương trình NTM, giải ngân 586tr/598tr, đạt 97,9%; Đường giao thôn buôn Puh-Chik-Pan-Kting - Chương trình NTM, giải ngân 21,513tr/21,513tr, đạt 100%; Mô hình hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung buôn Ma*

Giai, xã Đất Bằng 0/1.342 tr, không thực hiện).

9. Công tác thu hút Đầu tư:

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ “Về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp; Quyết định số 440a/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện. Qua đó nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đẩy mạnh tăng cường kỷ luật, kỷ cương, công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính và công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị tại các cấp chính quyền; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân. Nâng cao ý thức trách nhiệm, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện tốt các yêu cầu của UBND huyện về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tăng dần qua các năm, cụ thể: Có 110 doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh (*Bao gồm cả chi nhánh và địa điểm sản xuất kinh doanh của DN*). Trong đó doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2020 là 10 doanh nghiệp đạt 36% kế hoạch tỉnh giao; có trên 1.409 hộ kinh doanh cá thể. Cấp mới 125 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, với tổng số vốn đăng ký 64.085 tỷ đồng; cấp đổi, cấp lại được 69 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chấm dứt, thu hồi 16 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện cơ bản chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật về kinh doanh. Hợp tác xã (HTX) hoạt động theo Luật HTX năm 2012 đến thời điểm hiện tại là 13 HTX. Trong đó: 08 Hợp tác xã nông nghiệp; 02 HTX xây dựng thương mại; 02 HTX vận tải và 01 HTX công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp. Đã thực hiện giải thể tự nguyện cho 01 HTX (*HTX mộc dân dụng Tiến Đạt*). Qua đó, góp phần giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống và đóng góp đáng kể vào tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện. Bình quân hàng năm đóng góp khoảng 50% thu cân đối ngân sách của địa phương.

10. Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ - Giao thông:

Hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ngày càng phát triển về số lượng và quy mô sản xuất. Các nhà máy trên địa bàn huyện tiếp tục duy trì hoạt động cơ bản ổn định, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 nên hoạt động nhà máy chế biến tinh bột Sắn bị ảnh hưởng, sản lượng tiêu thụ chậm. Giá trị sản xuất CN - TTCN ước đạt 1.388.306 triệu đồng, đạt 140,22%KH (*theo giá hiện hành*), bằng 150,84 % so với cùng kỳ. Sản phẩm chủ yếu gồm: Điện sản xuất 223.029 ngàn Kw/h, đạt 101,38 % KH và đạt 100,19 CK; điện thương phẩm 52.382,8 ngàn Kw/h, đạt 104,77 % KH và đạt 112,65 CK; nước sinh hoạt 1.403.125 m³; đá khai thác 85.470 m³; cát,

sỏi khai thác các loại 178.250 m³; nước đá sản xuất 4.900 tấn...

Chỉ đạo tăng cường quản lý nhà nước về xây dựng, đô thị, quy hoạch, giao thông vận tải. Năng lực vận tải hàng hóa trên địa bàn tiếp tục được nâng cao với đầy đủ các loại phương tiện, về cơ bản đã đáp ứng đủ nhu cầu vận chuyển, trao đổi hàng hóa giữa các vùng trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, trong năm do ảnh hưởng của đại dịch Covid- 19 và tình hình mưa bão diễn biến phức tạp tại các tỉnh miền trung làm ảnh hưởng đến việc lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân dẫn đến doanh thu của các hoạt động vận tải đạt thấp so với năm trước. Ước trong năm, khối lượng hàng hóa vận chuyển là 320,5 ngàn tấn đạt 92,51%KH, bằng 94,32% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển hàng hóa là 56.413 ngàn tấn.km đạt 92,63%KH, bằng 97,16% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hành khách đạt 285,6 HK đạt 85%KH, bằng 87,94% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển hành khách đạt 75.684 HK.km đạt 84,8% KH, bằng 86,15% so với cùng kỳ.

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tương đối phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sinh hoạt của nhân dân; mạng lưới thương mại trên địa bàn huyện chủ yếu do các hộ tư nhân thực hiện, được bố trí đều khắp từ trung tâm huyện đến các xã, thôn làng vùng sâu. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong năm ước đạt 1.253.601 triệu đồng.

11. Lĩnh vực tài chính - Tín dụng:

- **Công tác thu ngân sách nhà nước:** Năm 2020, Tỉnh giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện là 35.230 triệu đồng; dự toán được HĐND huyện thông qua là 37.050 triệu đồng (*tăng thu 1.820 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao gồm: Thu tiền sử dụng đất là 1.000 triệu đồng, Thu thuế và phạt các loại là 820 triệu đồng*). Dự ước cả năm Thu NSNN trên địa bàn đạt 43.459 triệu đồng, đạt 117 % dự toán HĐND huyện giao (43.459 trđ/37.050 triệu đồng) và đạt 123,3% dự toán Tỉnh giao (43.459 /35.230 triệu đồng), đạt 103% so với cùng kỳ (36.970 /42.258 triệu đồng). Nhưng khoản thu cân đối ngân sách đạt 20.076 /21.830 triệu đồng, đạt 92%, hụt 8% so với Nghị Quyết HĐND huyện giao và hụt 6% so với dự toán tỉnh giao, giảm 6% so với cùng kỳ.

+ Các khoản thu do ngành thuế quản lý thu: Ước thực hiện cả năm là 36.432 triệu đồng , đạt 110 % dự toán HĐND Huyện giao (36.432 trđ/33.150 trđ) và đạt 115,7 % dự toán Tỉnh giao (36.432trđ/31.500 trđ). Tăng 10% so với cùng kỳ năm trước (36.432trđ/32.960trđ). Nguyên nhân thu đạt dự toán tỉnh giao là do ngay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính – KH phối hợp Chi cục thuế, Phòng Tài nguyên – Môi trường tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, đồng thời các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn bám sát vào dự toán được giao, triển khai các biện pháp thu, thu đúng, thu đủ trên tất cả các nguồn thu. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 nên một số hoạt động dịch vụ, thương mại bị ảnh hưởng dẫn đến nguồn thu từ các sắc thuế như: Thuế GTGT, Thuế TNDN, thuế TNCN, Lệ phí trước bạ bị giảm mạnh so với kế hoạch thu xây dựng đầu năm. Kết quả thu ngân sách của

ngành thuế tuy đạt về mặt tổng thể nhưng các khoản thu điều tiết cân đối chi thường xuyên cho ngân sách huyện chưa đạt so với dự toán HĐND giao.

+ Các khoản thu biện pháp tài chính: Ước cả năm là 6.796 triệu đồng, đạt 174% dự toán HĐND huyện giao (6.796 trđ/3.900 trđ) và đạt 183% dự toán tỉnh giao (6.796 trđ/3.730trđ), đạt 169% so với cùng kỳ năm trước (6.796 trđ/4.010trđ). Nguyên nhân là do các khoản thu qua công tác thanh tra, thu thanh lý tài sản năm 2019, 2020 phát sinh nhiều hơn những năm trước, bên cạnh đó nguồn thu từ thu bán hàng lâm sản tịch thu năm 2020 tỉnh giao cho huyện tổ chức bán đấu giá trực tiếp tại huyện.

- **Công tác chi ngân sách:** Ước thực hiện cả năm là 575.572 triệu đồng, đạt 135% kế hoạch tỉnh giao, cụ thể như sau:

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Ước thực hiện cả năm 56.100 triệu đồng đạt 199% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao. Nguyên nhân tăng là do bổ sung nguồn vốn tăng thu, kết dư ngân sách huyện và chuyển nguồn các công trình đã được bố trí từ nguồn kết dư ngân sách năm 2019 nhưng đến cuối năm 2019 chưa thực hiện xong chuyển nguồn sang năm 2020 để tiếp tục thực hiện.

+ Chi nguồn bổ sung có mục tiêu: Ước cả năm đạt 122.841 triệu đồng, trong đó nguồn bổ sung cho chương trình mục tiêu quốc gia NTM là 61.347 triệu đồng để bổ sung cho các xã thực hiện các công trình đầu tư trên địa bàn và hỗ trợ vốn sản xuất, vốn duy tu các công trình. Ngoài ra ngân sách tỉnh bổ sung vốn mục tiêu để thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh, hỗ trợ dịch tả lợn châu phi, hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng đại dịch Covid 19, hộ nghèo, chênh lệch lương,... đều được thực hiện kịp thời theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Chi thường xuyên: Ước cả năm đạt 374.684 triệu đồng, đạt 109% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (374.684 trđ/344.357 trđ), tăng 8,7% so với cùng kỳ (374.684 trđ/344.709 trđ).

Năm 2020, tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương, đồng thời tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 8 tháng cuối năm theo Nghị quyết 84/NQ- TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương và chi cho các chính sách an sinh xã hội năm 2020 là 12.790 triệu đồng, trong đó: Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương ngay đầu năm: 8.424 triệu đồng và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 4.366 triệu đồng. Năm 2020 là năm thứ 4 thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách mới và thực hiện Luật ngân sách năm 2015 nên việc quản lý và điều hành ngân sách được thực hiện theo đúng quy định, cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ chi sự nghiệp và chi hoạt động quản lý nhà nước và các chế độ chính sách mới theo quy định hiện hành.

+ Chi dự phòng ngân sách: Tình hình sử dụng nguồn dự phòng trong năm của huyện là: 7.000 triệu đồng, trong đó chủ yếu là chi cho phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh dịch, nhất là hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng dịch covid-19, chi cho công tác an ninh quốc phòng và một số nhiệm vụ cấp bách chưa được tính trong

dự toán đầu năm. Cơ bản nguồn dự phòng ngân sách được thực hiện đúng Luật ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Chất lượng hoạt động của các Ngân hàng từng bước được nâng lên, đẩy mạnh cải cách thủ tục vay vốn; đã tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn vốn vay để đầu tư sản xuất kinh doanh. Hoạt động cho vay của các Ngân hàng cơ bản đã đáp ứng nhu cầu vốn để sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế. Tổng vốn huy động tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT: 470.000 triệu đồng; tổng dư nợ 957.454 triệu đồng, trong đó nợ quá hạn là: 5.600 triệu đồng, chiếm 0,58% trên tổng dư nợ. Tổng số vốn huy động tại Ngân hàng chính sách: 420.540 trđ; tổng dư nợ: 747.544 triệu đồng, trong đó: *dư nợ cho vay 373827 triệu đồng (dư nợ chương trình cho vay hộ nghèo: 93.803 trđ; dư nợ cho vay theo Quyết định 755/QĐ-TTg: 2.207 trđ; dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh: 59.991 trđ...), dư nợ uỷ thác cho vay 373.717 triệu đồng.*

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI:

1. Công tác Giáo dục & Đào tạo:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Chỉ đạo các trường học, cơ sở giáo dục thực hiện vệ sinh trường, lớp, cơ sở vật chất, khử trùng, khử khuẩn, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đón học sinh trở lại trường học; triển khai các biện pháp phòng dịch cho học sinh theo hướng dẫn của ngành y tế. Triển khai Kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 (đã điều chỉnh) của Bộ Giáo dục - Đào tạo, Sở Giáo dục - Đào tạo theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của huyện. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, ổn định nề nếp dạy và học, duy trì sĩ số học sinh. Kiểm tra công tác quản lý chuyên môn ở một số đơn vị trường học theo kế hoạch. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các nhà trường tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục học sinh thực hiện tốt an toàn giao thông; phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước; đảm bảo an ninh học đường.

Năm học 2019-2020, toàn huyện có 51 đơn vị trường, với 22.637 học sinh, tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 99,96%. Kết quả thi chọn học sinh giỏi các cấp đáng được khích lệ, kết quả có 183 học sinh đạt giải cấp huyện, 09 em học sinh lớp 9 đạt giải cấp tỉnh, tham gia hội thi “bé mầm non vui khỏe” cấp tỉnh đạt giải nhì toàn đoàn, 01 học sinh lớp 5 đạt giải Đồng cuộc thi “Thách thức toán học”; Năm 2020 có thêm 02 đơn vị trường đạt chuẩn quốc gia (Trường Mẫu giáo xã Chư Gu và trường THCS Lý Tự Trọng). Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,64%; tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 99,8%.

Phối hợp, tổ chức tốt Kỳ thi THPT quốc gia năm 2020; tại huyện có hai hội đồng thi với 593 thí sinh tham dự, trong đó có 28 thí sinh thuộc Trung tâm GDNN&GDTX, tỷ lệ đậu tốt nghiệp toàn huyện là 94,77%.

Đến nay, ngành giáo dục và đào tạo đã tổ chức tổng kết năm học 2019-2020, đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm học 2020-2021. Đầu năm học 2020-2021, tổng số đơn vị trường là 49 đơn vị, với 23.454 học sinh, giảm 02 trường so với năm học

2019-2020 (do sáp nhập 04 trường Tiểu học thành 02 trường Tiểu học tại xã Ia Rsaì và Ia Rsum). Đã đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất 10 công trình, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học của các đơn vị trường.

- Đối với Trung tâm GDNN-GDTX: Đã tuyển sinh được 12 lớp sơ cấp nghề với 302 học viên (đạt 100,1%) và 07 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn với 182 học viên tham gia (đạt 100,1%). Hoàn thành việc tuyển sinh năm học 2020-2021 với 87 học viên của 3 khối lớp; mở 04 lớp học bồi dưỡng tiếng Jrai với 402 học viên; mở 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho 325 cán bộ, công chức cấp xã; liên kết với các trường để mở lớp đại học từ xa tại trung tâm với 74 học viên tham gia 02 lớp đại học Luật kinh tế.

2. Công tác y tế, dân số- kế hoạch hóa gia đình:

- Công tác y tế luôn được huyện quan tâm chỉ đạo, tuy chất lượng khám và điều trị bệnh tại các Trạm y tế chưa tương xứng với năng lực hoạt động và đầu tư của Nhà nước nhưng chất lượng khám và điều trị của ngành y tế đã được nâng cao, tinh thần phục vụ bệnh nhân tận tụy, tạo được sự tin tưởng của nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là đối tượng chính sách, hộ nghèo và hộ đồng bào DTTS.

Toàn ngành có 33 bác sỹ, đạt 3,66 bác sỹ/1 vạn dân; 19 dược sỹ; 51 điều dưỡng. Đã thực hiện tốt công tác khám, điều trị cấp phát thuốc cho 98.190 lượt người (*tăng 2,34% so với cùng kỳ năm 2019*); điều trị ngoại trú là 65.265 lượt người, trong đó, trẻ em dưới 6 tuổi 11.794 lượt người; điều trị nội trú 6.958 lượt, trong đó, tổng số lượt trẻ em điều trị nội trú là 1.204 lượt. Công tác kiểm tra, giám sát dịch và các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh được triển khai thường xuyên, toàn huyện có 390 ca sốt rét (*giảm 62,86% so với cùng kỳ năm 2019*), 33 ca sốt xuất huyết (*giảm 87,59% so với cùng kỳ năm 2019*).

Các chương trình y tế quốc gia thực hiện kịp thời, có 65,6% trẻ dưới 1 tuổi và 53% phụ nữ có thai được tiêm chủng đầy đủ; số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng vẫn còn cao, 23,11% ở thể thấp còi và 18,63% thể cân nặng; đang theo dõi, quản lý 09 cas bệnh phong, 08 cas HIV và điều trị 51 ca bệnh lao.

Thực hiện kiểm tra vệ sinh ATTP tại 85 cơ sở, phát hiện vi phạm hành chính 18 cơ sở, nhắc nhở 12 cơ sở; phạt tiền 06 cơ sở với số tiền là 2.850.000 đồng.

Công tác quản lý kiểm tra hoạt động của các cơ sở hành nghề y, dược ngoài công lập luôn được huyện quan tâm chỉ đạo. Đến nay, trên địa bàn huyện có 41 quầy thuốc, 02 phòng chuẩn trị Y học cổ truyền; 11 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân, 02 cơ sở dịch vụ tắm hơi, massage và chăm sóc trị liệu bằng máy; chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc của 05 cơ sở. Tiến hành kiểm tra 11 cơ sở hành nghề Y, Dược tư nhân trên địa bàn huyện, xử lý vi phạm 6 cơ sở với số tiền là 10.250.000 đồng, nhắc nhở 01 cơ sở.

Về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, UBND huyện đã chủ động ban hành các văn bản về thành lập Ban Chỉ đạo, Đội cơ động xử lý nhanh, công bố đường dây nóng, thành lập đoàn kiểm tra xử lý các cơ sở vi phạm trong thời gian

phòng chống dịch (đã xử phạt 02 cơ sở Karaoke với số tiền là 15 triệu đồng)...cung cấp thông tin kịp thời đến người dân để người dân yên tâm, không hoang mang, lo lắng. Do đã chủ động phòng ngừa và tích cực giám sát cùng sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan, ban, ngành từ huyện đến xã, đến nay trên địa bàn huyện chưa ghi nhận trường hợp nào dương tính với dịch bệnh Covid-19. Trạm y tế xã Chư Gu và Chư Drăng đang chờ thẩm định được công nhận Trạm chuẩn Quốc gia về y tế xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế tiếp tục được duy trì có hiệu quả; triển khai các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản đến vùng sâu, vùng xa.

3. Công tác Văn hóa - Thông tin, Truyền thanh - Truyền hình:

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, công tác tuyên truyền với nhiều loại hình phong phú, đa dạng. Tập trung tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các ngày lễ lớn: Mừng Đảng, mừng Xuân Canh Tý năm 2020, Kỷ niệm 45 năm ngày giải phòng tỉnh Gia Lai, tuyên truyền 51 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2020), tuyên truyền về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, khai báo y tế toàn dân,... Tuyên truyền Đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Triển khai phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", đến nay có 13.331/13.200 hộ được công nhận gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 101% KH; 55/77 khu dân cư văn hóa, đạt 71% (vượt chỉ tiêu đề ra là 57%); 99/120 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, đạt 82,5% (không đạt chỉ tiêu đề ra là 85%).

Tổ chức thành công Đêm văn nghệ Mừng Đảng – Mừng xuân Canh Tý năm 2020 vào đêm 28 Tết tại công viên thị trấn Phú Túc với nhiều tiết mục biểu diễn hay và đặc sắc, thu hút đông đảo nhân dân đến tham gia. Tổ chức giao hữu bóng chuyền Mừng Đảng – Mừng xuân Canh Tý năm 2020 với sự tham gia của các đội đến từ các xã, thị trấn. Phối hợp với Ủy ban MTTQVN huyện tổ chức thành công Hội thi Văn hóa – Thể thao đại đoàn kết các dân tộc huyện năm 2020.

Đài Truyền thanh - Truyền hình đã thu và phát lại 20.000^h các chương trình VTV1, VTV2, VTV3 và truyền thanh được 9.000^h các chương trình Đài tiếng nói Việt Nam và Đài tỉnh. Sản xuất được các chương trình truyền thanh, truyền hình bằng 02 thứ tiếng: phổ thông và Jrai. Phối hợp với Đài Truyền thanh – Truyền hình tỉnh Gia Lai ghi hình lấy tư liệu xây dựng seri phóng sự 15 phút phát sóng các ngày diễn ra Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025.

Hoạt động dịch vụ bưu chính, viễn thông được duy trì, đảm bảo nhu cầu khách hàng. Toàn huyện có 63.592 thuê bao điện thoại, 2.271 thuê bao internet, 89 Trạm phủ phát sóng di động (Mobiphone: 30; Viettel: 31; Vinaphone: 28).

4. Công tác Lao động - Thương binh và Xã hội:

4.1. Chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công:

- Toàn huyện có 424 đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng (giảm 09 đối tượng và tăng mới 02 đối tượng so với đầu năm). Công tác triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ NCC cách mạng luôn được huyện quan tâm chỉ đạo, đã tổ chức tặng 3.382 suất quà của Chủ tịch nước, tỉnh, huyện đến các đối tượng, với tổng trị giá hơn 677 triệu đồng; thực hiện chi trả chế độ điều dưỡng tại nhà cho 184 đối tượng và 01 người có công được hưởng trợ cấp phương tiện, dụng cụ chỉnh hình; tiếp nhận và giải quyết 52 hồ sơ đề nghị giải quyết theo các chế độ. Đã rà soát lại thực trạng nhà ở của người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg với 15 hộ khó khăn cần hỗ trợ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; giao cho các đơn vị nhận giúp đỡ 19 hộ cận nghèo chính sách thoát cận nghèo năm 2020; hoàn thành việc chi trả kinh phí hỗ trợ người có công do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cho 399 đối tượng với số tiền là 595 triệu đồng. Hoàn thành việc nâng cấp, sửa chữa Nghĩa trang liệt sỹ huyện để chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện với tổng kinh phí là 3,5 tỷ đồng.

4.2. Công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em: Toàn huyện có 1.991 đối tượng được hưởng chế độ bảo trợ xã hội (tăng mới 236 đối tượng, giảm 134 đối tượng so với đầu năm); đã tổ chức tặng 2.498 suất quà của Chủ tịch nước, của tỉnh, huyện nhân dịp Tết Nguyên đán trị giá 618,9 triệu đồng; tiếp nhận và cấp phát 101.400 kg gạo cứu đói do Chính phủ hỗ trợ cho nhân dân.

Tổ chức đưa 05 người khuyết tật và trẻ mồ côi tiêu biểu của huyện đi dự Hội nghị biểu dương Người khuyết tật và Trẻ em mồ côi ở tỉnh. Phối hợp Hội Người mù tỉnh trao tặng 12 chiếc điện thoại thông minh cho 12 người mù khó khăn. Phối hợp với Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Bảo vệ trẻ em tỉnh tặng 80 suất quà (*trị giá 24 triệu đồng, mỗi suất quà 300.000 đồng*) cho 80 đối tượng người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân ngày người khuyết tật Việt Nam. Hỗ trợ 01 hộ gia đình có người bị thương nặng do sét đánh với số tiền 5.400.000 đồng.

Hoàn thành việc chi trả kinh phí hỗ trợ ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 cho 1.684 đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ với kinh phí được phê duyệt là 2.519.000.000 đồng.

Trao tặng cho 210 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng kinh phí 42.000.000 đồng; hỗ trợ cho 02 gia đình có trẻ em bị đuối nước tại xã Ia Dreh, xã Phú Cần với số tiền 4.000.000 đồng; hỗ trợ 01 gia đình có 02 trẻ em bị bỏng nặng tại xã Ia Rsai với số tiền là 3.000.000 đồng; hỗ trợ 01 gia đình thuộc diện cận nghèo có mẹ mất sớm, để lại 02 con nhỏ tại TDP 07, thị trấn Phú Túc là 2.000.000 đồng; trao tặng 10 suất học bổng trị giá 10 triệu đồng cho 10 học sinh nhân dịp năm học mới 2020-2021.

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án Phát triển trẻ thơ toàn diện tại 03 xã: Chư Gu, Chư Drăng và Ia Mláh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức Tết Trung thu năm 2020 cho trẻ em trên địa bàn huyện với 335 suất quà, trị giá 46 triệu đồng.

4.3. Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề:

Hoàn thành việc triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020 cho 180 lao động tham gia học nghề, với tổng kinh phí 450 triệu đồng. Cơ bản

hoàn thành việc triển khai kế hoạch điều tra, thu thập thông tin cung cầu lao động năm 2020.

Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn rà soát, lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ do bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Toàn huyện có 52 hộ kinh doanh và 252 lao động tự do bị mất việc làm được hưởng chế độ hỗ trợ.

4.4. Công tác giảm nghèo:

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020, phấn đấu giảm 6% hộ nghèo, toàn huyện có 1.144 hộ tham gia đăng ký thoát nghèo. Đã triển khai hoàn thành việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, kết quả toàn huyện còn 2.342 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 11,78%, tỷ lệ giảm 3,75%, (không đạt chỉ tiêu kế hoạch đầu năm đề ra là 6%), giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS là 5,7% (không đạt chỉ tiêu kế hoạch đầu năm đề ra là 8,4%); Hộ cận nghèo: hiện còn 2.837 hộ, chiếm tỷ lệ 14,27%, giảm 0,4% so với đầu năm 2020. Tiếp tục triển khai công tác cập nhật dữ liệu phần mềm quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ cho 13.578 khẩu nghèo với kinh phí là 10.183.500.000 đồng và 13.475 khẩu thuộc hộ cận nghèo với kinh phí 10.106.250.000 đồng. Cấp kinh phí cho UBND các xã, thị trấn để thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ tiền điện cho 2.643 hộ nghèo về thu nhập năm 2020 với số tiền 1.554.084.000 đồng.

5. Công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội:

Số người toàn huyện tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại thời điểm báo cáo là 85.843 người. Trong đó: Số người tham gia BHXH là 2.989 người, đạt 82,88% kế hoạch BHXH tỉnh giao, chiếm 5,37% lực lượng lao động (55.699 người); Số người tham gia BHYT là: 85.509 người, đạt 99,99% kế hoạch tỉnh giao, chiếm 97,37% tổng dân số (tổng dân số 87.818); Số người tham gia BHTN là 2.019 người, đạt 91,98% kế hoạch tỉnh giao, chiếm 3,96% lực lượng lao động.

Tổng số thu BHXH, BHYT, BHTN: 104.940,29 triệu đồng, đạt 85,65% kế hoạch BHXH tỉnh giao. Trong đó: Số thu BHXH bắt buộc 32.919,62 triệu đồng; số thu BHXH tự nguyện 1.083,66 triệu đồng; số thu BHTN 2.033,09 triệu đồng; số thu BHYT 68.861,98 triệu đồng; lãi phạt chậm đóng 41,94 triệu đồng. Ước đến hết ngày 31/12/2020 thực hiện thu BHXH, BHYT, BHTN: 122.514 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch BHXH tỉnh giao.

Tổng chi BHXH, BHYT, BHTN: 37.872,08 triệu đồng, đạt 69,52% kế hoạch giao. Trong đó chi lương hưu, trợ cấp BHXH: 26.837,44 triệu đồng; chi khám chữa bệnh BHYT cho 62.674 lượt người tham gia, với số tiền 11.034,64 triệu đồng. Ước đến hết ngày 31/12/2020, thực hiện chi trả BHXH, BHYT được 54.482,70 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch BHXH tỉnh giao.

Số thẻ BHYT đang có giá trị sử dụng là 85.509 (trong đó: 8.473 thẻ cấp mới và 58.402 thẻ cấp lại); sổ BHXH hiện đang quản lý là 2.989 sổ (trong đó: cấp mới 194 sổ và cấp lại 58 sổ).

Công tác tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính: đã tiếp nhận 31.541 hồ sơ, trong đó, đã giải quyết 31.164 hồ sơ. Tổng số đơn vị sử dụng lao động thực hiện giao dịch điện tử là 152/165, đạt 91,51% trên tổng số đơn vị sử dụng lao động.

Tuy đạt được kết quả so với kế hoạch đề ra nhưng công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội vẫn còn một số tồn tại như: một số địa phương chưa cấp phát thẻ BHYT đến người dân kịp thời, thông tin giữa thẻ BHYT với các giấy tờ tùy thân còn sai sót; nhiều đơn vị sử dụng lao động chưa thực hiện đầy đủ các quy định Luật BHXH, luật BHYT cho người lao động.

6. Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo:

6.1. Công tác dân tộc: Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn nhằm đảm bảo an ninh nông thôn, chính trị - xã hội vùng dân tộc thiểu số, như:

- Đối với Chương trình 135:

+ Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho xã ĐBK: Tổng vốn kế hoạch vốn giao là 10.955,92 triệu đồng, thực hiện 14 công trình, đến nay đã thực hiện xong 7/14 công trình đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã ĐBK với kinh phí giải ngân là 7.742 triệu đồng, ước thực hiện cuối năm đạt 100% kế hoạch giao.

Duy tu, bảo dưỡng công trình: Tổng kinh phí được giao là 968 triệu đồng, thực hiện duy tu bảo dưỡng 07 công trình, các xã đã hoàn thành thủ tục phê duyệt hồ sơ triển khai thực hiện, đến thời điểm hiện tại chưa có công trình giải ngân, ước thực hiện đến cuối năm giải ngân 100%.

+ Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất: Kế hoạch vốn giao 3.286 triệu đồng, giao cho UBND các xã làm chủ đầu tư và đã thực hiện giải ngân 881,050 triệu đồng

+ Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở xã, thôn ĐBK : Kế hoạch vốn giao là 432 triệu đồng. Đã thực hiện tập huấn được 16 lớp với 639 người tham gia, với tổng kinh phí giải ngân 431,43 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch

- Đối với Chính sách cho người có uy tín: Đầu năm đã hướng dẫn các xã rà soát, thay thế, bổ sung, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín, kết quả là hiện nay toàn huyện có 58 người có uy tín; đã đưa 28 người có uy tín đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại tỉnh Phú Yên.

- Thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg: UBND huyện đã giao nguồn vốn 300 triệu đồng từ nguồn phân bổ của UBND tỉnh cho hai xã Chư Drăng và Ia Rсай làm chủ đầu tư, để triển khai thực hiện hỗ trợ tạo nguồn nước sinh hoạt cho 200 hộ dân thiếu nước sinh hoạt, ước thực hiện đến cuối năm đạt 100% kế hoạch giao.

- Chính sách dân tộc khác: Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh mở 01 lớp tập huấn tại xã Đất Bằng thực hiện mô hình điểm “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2015 – 2020; Chọn xã Ia Rсай

để Ban Dân tộc tỉnh thực hiện mô hình điểm phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào tại xã năm 2020, đã mở 01 lớp với 66 học viên tham gia, cử 12 thành viên của huyện và xã tham gia Ban Chỉ đạo thực hiện mô hình điểm tại xã Ia Rsai. Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh mở một lớp tập huấn Mô hình hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới tại Trường THCS DTNT huyện với 60 em học sinh và 10 cán bộ, giáo viên nhà trường tham gia.

6.2. Công tác tôn giáo: Trên địa bàn huyện có 20.463 tín đồ, trong đó: Tin lành VN (MN) 10.841 tín đồ; Công giáo 7.267 tín đồ; Phật giáo 270 tín đồ. Riêng 09 hệ phái Tin lành khác có 2.062 người tham gia và Cao đài 04 tín đồ, Chăm Ba La Môn 17 tín đồ, Baha'i 02 tín đồ; Có 126 chức sắc, chức việc; có 03 cơ sở thờ tự chính và ngoài ra còn có 49 nơi sinh hoạt tôn giáo tạm thời (*mượn đất, nhà của tín đồ*). Tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn huyện diễn ra bình thường, ổn định; công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo luôn được chú trọng, quan tâm, tổ chức và triển khai thực hiện tốt.

7. Công tác Thi đua-Khen thưởng:

Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện đảm bảo đúng mục đích, khơi dậy tinh thần thi đua thực hiện nhiệm vụ. Ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2020; đã thực hiện khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề (*tặng danh hiệu: Lao động tiên tiến cho 669 cá nhân; Chiến sỹ tiên tiến cho 23 cá nhân; Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở cho 53 cá nhân; Tập thể Lao động tiên tiến cho 42 tập thể; Đơn vị tiên tiến cho 04 tập thể; Tặng giấy khen cho 134 tập thể và 382 cá nhân*). Đề nghị và được Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 03 tập thể và tặng Bằng khen cho 03 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc.

Tổ chức thành công Hội nghị Điển hình tiên tiến huyện lần thứ V, tại Hội nghị, UBND tỉnh đã biểu dương, khen thưởng 01 tập thể, 13 cá nhân và UBND huyện đã khen thưởng 41 tập thể và 101 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015-2020.

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH:

1. Công tác an ninh trật tự:

1.1. Tình hình An ninh trật tự:

- *Tình hình an ninh chính trị:* Cơ bản được giữ vững ổn định, không xảy ra tình huống “đột xuất, bất ngờ”.

- *Phạm pháp về trật tự xã hội:* Xảy ra 33 vụ (*tăng 01 vụ so CK*), làm bị thương 08 người, thiệt hại về tài sản khoảng 726 triệu đồng (*giảm 03 người chết, 01 người bị thương, tăng 484,5 triệu đồng so với CK*). Không để xảy ra tội phạm hoạt động ổ, nhóm, tội phạm côn đồ, lộng hành manh động.

- *Phạm pháp về quản lý kinh tế:* Phát hiện, xử lý 14 vụ, 40 đối tượng (*bằng số vụ so với CK*), trong đó xử lý hình sự 02 vụ, 07 đối tượng, xử lý hành chính 12 vụ 33

để Ban Dân tộc tỉnh thực hiện mô hình điểm phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào tại xã năm 2020, đã mở 01 lớp với 66 học viên tham gia, cử 12 thành viên của huyện và xã tham gia Ban Chỉ đạo thực hiện mô hình điểm tại xã Ia Rsai. Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh mở một lớp tập huấn Mô hình hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới tại Trường THCS DTNT huyện với 60 em học sinh và 10 cán bộ, giáo viên nhà trường tham gia.

6.2. Công tác tôn giáo: Trên địa bàn huyện có 20.463 tín đồ, trong đó: Tin lành VN (MN) 10.841 tín đồ; Công giáo 7.267 tín đồ; Phật giáo 270 tín đồ. Riêng 09 hệ phái Tin lành khác có 2.062 người tham gia và Cao đài 04 tín đồ, Chăm Ba La Môn 17 tín đồ, Baha'i 02 tín đồ; Có 126 chức sắc, chức việc; có 03 cơ sở thờ tự chính và ngoài ra còn có 49 nơi sinh hoạt tôn giáo tạm thời (*muôn đất, nhà của tín đồ*). Tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn huyện diễn ra bình thường, ổn định; công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo luôn được chú trọng, quan tâm, tổ chức và triển khai thực hiện tốt.

7. Công tác Thi đua-Khen thưởng:

Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện đảm bảo đúng mục đích, khơi dậy tinh thần thi đua thực hiện nhiệm vụ. Ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2020; đã thực hiện khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề (*tặng danh hiệu: Lao động tiên tiến cho 669 cá nhân; Chiến sỹ tiên tiến cho 23 cá nhân; Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở cho 53 cá nhân; Tập thể Lao động tiên tiến cho 42 tập thể; Đơn vị tiên tiến cho 04 tập thể; Tặng giấy khen cho 134 tập thể và 382 cá nhân*). Đề nghị và được Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 03 tập thể và tặng Bằng khen cho 03 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc.

Tổ chức thành công Hội nghị Điển hình tiên tiến huyện lần thứ V, tại Hội nghị, UBND tỉnh đã biểu dương, khen thưởng 01 tập thể, 13 cá nhân và UBND huyện đã khen thưởng 41 tập thể và 101 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015-2020.

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH:

1. Công tác an ninh trật tự:

1.1. Tình hình An ninh trật tự:

- *Tình hình an ninh chính trị:* Cơ bản được giữ vững ổn định, không xảy ra tình huống “đột xuất, bất ngờ”.

- *Phạm pháp về trật tự xã hội:* Xảy ra 33 vụ (*tăng 01 vụ so CK*), làm bị thương 08 người, thiệt hại về tài sản khoảng 726 triệu đồng (*giảm 03 người chết, 01 người bị thương, tăng 484,5 triệu đồng so với CK*). Không đề xảy ra tội phạm hoạt động ổ, nhóm, tội phạm côn đồ, lộng hành manh động.

- *Phạm pháp về quản lý kinh tế:* Phát hiện, xử lý 14 vụ, 40 đối tượng (*bằng số vụ so với CK*), trong đó xử lý hình sự 02 vụ, 07 đối tượng, xử lý hành chính 12 vụ 33

đối tượng với số tiền hơn 260 triệu đồng, cảnh cáo 02 trường hợp, thu giữ 16,5kg pháo, 01 xe công nông, 15 xe mô tô độ chế, hơn 18m³ gỗ các loại và hơn 02 Ster củi rừng.

- *Phạm pháp về môi trường*: Tiếp nhận điều tra 18 vụ 21 đối tượng hủy hoại rừng (tăng 09 vụ so CK), trong đó xử lý hình sự 12 vụ 13 đối tượng, xử lý vi phạm hành chính 06 vụ 08 trường hợp với số tiền hơn 10 triệu đồng.

- *Phạm pháp về ma túy*: Phát hiện 01 vụ, 04 đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 10,4787gam Methamphetamine (giảm 01 vụ, tăng 01 đối tượng so với CK).

- *Tai, tệ nạn*:

+ *Tệ nạn ma túy*: Phát hiện 07 vụ, 16 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (bằng số vụ, giảm 14 đối tượng so với CK), đang quản lý hồ sơ của 10 người nghiện thuộc 09/14 xã, thị trấn (tăng 01 địa bàn có người nghiện so với CK)

+ *Tệ nạn cờ bạc*: Phát hiện 03 vụ, 18 đối tượng đánh bạc trái phép (giảm 07 vụ, 17 đối tượng so với CK), xử lý hình sự 01 vụ, 11 đối tượng; xử phạt vi phạm hành chính 02 vụ, 07 đối tượng, với số tiền phạt hơn 10 triệu đồng.

+ *Tai nạn giao thông*: Xảy ra 11 vụ, làm chết 09 người, bị thương 11 người (giảm 04 vụ, 01 người chết, 08 người bị thương so CK).

+ *Tai nạn khác*: Xảy ra 10 vụ, chết 10 người, thiệt hại về tài sản khoảng 300 triệu đồng (giảm 03 vụ, 02 người chết, 1 bị thương, tăng 45 triệu đồng so với CK).

- *Tự tử*: Xảy ra 09 vụ, chết 09 người (giảm 03 vụ, 03 người chết so CK).

1.2. Công tác đảm bảo An ninh trật tự:

- Tổ giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố được chỉ đạo xác minh 100%, đã tiếp giải quyết 48/55 tin; Điều tra làm rõ 45/61 vụ, kết quả: đề nghị truy tố 30 vụ, 66 bị can; tạm đình chỉ điều tra 04 vụ, 00 bị can.

- Kiểm tra lưu trú 387 lượt; phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ Phòng cháy, chữa cháy cho 257 người; vận động giao nộp 120 khẩu súng tự chế và vũ khí thô sơ; hoàn thành phúc tra phiếu đánh giá chất lượng cơ sở dữ liệu dân cư đợt 1.

- Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên: Lĩnh vực quản lý cư trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện đối với 83 trường hợp, với số tiền hơn 52 triệu đồng; lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đối với 5.661 trường hợp, nộp ngân sách trên 3.600 triệu đồng.

- Duy trì nâng cao hiệu quả hoạt động: 14 Tổ tự quản về an toàn giao thông; 09 mô hình phòng, chống tội phạm tại cơ sở; 50 tổ tự quản về an ninh trật tự.

2. Công tác quân sự địa phương:

Tổ chức trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo an toàn các ngày lễ lớn diễn ra ngay từ đầu năm; Xây dựng kế hoạch tiếp nhận, cách ly y tế trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại Trường THCS Dân tộc Nội trú huyện (điều chỉnh-giai đoạn 3). Tổ chức lễ giao quân với tổng số 163/163 đồng chí. Tiếp đón 132 quân nhân hoàn thành nghĩa

vụ quân sự trở về địa phương và đăng ký vào ngạch dự bị động viên; tổ chức đăng ký sơ tuyển nam công dân độ tuổi 17 cho công dân là 770/772 công dân, độ tuổi từ 18-25 là 2.793 công dân; xét duyệt chính trị, thực lực và phát lệnh gọi 859 công dân khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2020. Lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,42% (trong đó lực lượng dân quân đạt 1,31%, tự vệ đạt 29,6%); Quản lý nguồn dự bị động viên đạt 85,8%. Tham gia tập huấn đảm bảo 100% theo quy định; tổ chức tập luyện với quân số tham gia 1.409/1.442 đồng chí. Phê duyệt Kế hoạch hiệp đồng nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của huyện Krông Pa năm 2020; phê duyệt quy chế phối hợp giữa Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng. Thành lập Ban chỉ đạo khu vực phòng thủ huyện; thực hiện tốt công tác hậu cần, kỹ thuật.

3. Công tác Tư pháp và Thi hành án dân sự:

3.1. Công tác Tư pháp:

- Đã ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và Kế hoạch hoạt động của của Hội đồng PHPBGDPL huyện năm 2020. Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật gắn với đời sống, quyền và nghĩa vụ cho CBCCVV cấp huyện, xã và cho nhân dân tại các thôn, buôn, tổ dân phố trên Đài truyền thanh và hệ thống loa truyền thanh cơ sở, tại các buổi tuyên truyền và cấp phát tài liệu tuyên truyền. Chỉ đạo tổ chức được 72 buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật với hơn 5.396 lượt người tham dự; cấp phát hơn 2.900 tài liệu tuyên truyền và thực hiện 351 lần phát sóng chương trình phổ biến giáo dục pháp luật trên đài truyền thanh xã, thị trấn.

- Thực hiện công tác hộ tịch, công tác chứng thực, công tác quản lý tổ chức hoạt động hòa giải cơ sở theo quy định. Đăng ký khai sinh 1.751 trường hợp (*tăng 52 trường hợp so CK, trong đó: đăng ký quá hạn 772 trường hợp*); kết hôn 527 trường hợp (*tăng 22 trường hợp so với CK*); khai tử 300 trường hợp (*tăng 101 trường hợp so CK, trong đó: đăng ký quá hạn 147 trường hợp*); cải chính hộ tịch cho 08 trường hợp.

Tổ chức hoà giải 26 vụ việc (*tăng 02 vụ so CK*), hoà giải thành 09 vụ việc, hoà giải không thành 03 vụ việc. Thực hiện được 18.267 trường hợp chứng thực bản sao (*giảm 9.519 trường hợp so CK*); 2.233 trường hợp chứng thực hợp đồng giao dịch (*tăng 530 trường hợp so CK*). Tư vấn, giải đáp pháp luật miễn phí cho 22 trường hợp.

3.2. Công tác thi hành án dân sự:

Tổng số vụ thụ lý giải quyết 582 việc (*thụ lý mới 289 việc*), đã ủy thác thi hành 03 việc. Trong đó: có điều kiện thi hành 375 việc (*đã thi hành xong 279 việc*); chưa có điều kiện thi hành 207 việc. Số vụ việc thi hành xong đạt tỷ lệ 74,4% số có điều kiện thi hành.

Tổng số tiền và tài sản đã thụ lý là hơn 13.100 triệu đồng (*thụ lý mới hơn 4.400 triệu đồng*), ủy thác thi hành án là hơn 61 triệu đồng. Trong đó: có điều kiện thi hành là hơn 6.700 triệu đồng (*đã thi hành xong hơn 3.900 triệu đồng*); chưa có điều kiện thi

hành là hơn 6.300 triệu đồng; Số tiền và tài sản thi hành xong đạt tỷ lệ 58,47% số có điều kiện thi hành.

4. Công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo:

4.1. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo:

Tổ chức tiếp dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất được 397 lượt với 409 người. Nội dung phản ánh, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực đất đai, ô nhiễm môi trường, giải quyết chế độ chính sách cho người có công...Lãnh đạo UBND các cấp, cơ quan, đơn vị đã trả lời trực tiếp, giải thích, hướng dẫn cho công dân những phản ánh theo đúng quy định. Đối với các vụ việc cần kiểm tra, xác minh, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết đúng quy định của pháp luật.

UBND các cấp đã tiếp nhận 216 đơn đủ điều kiện xử lý (Cấp huyện 129 đơn; cấp xã: 87 đơn kiến nghị, trong đó: 169 đơn thuộc thẩm quyền (cấp huyện: 84 đơn (02 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo, 80 đơn kiến nghị), cấp xã: 85 đơn kiến nghị), 47 đơn không thuộc thẩm quyền.

Kết quả: Đã giải quyết 130/169 đơn thuộc thẩm quyền (cấp huyện: 58/84 đơn (02/02 đơn khiếu nại, 02/02 đơn tố cáo, 54/80 đơn kiến nghị); cấp xã: 72/85 đơn); hướng dẫn, chuyển 47 đơn không thuộc thẩm quyền đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.

4.2. Công tác thanh tra, kiểm tra: Đã triển khai 13 cuộc thanh tra, kiểm tra (theo kế hoạch 02 cuộc, đột xuất 11 cuộc), trong đó: 08 cuộc thanh tra quản lý, sử dụng đất; 01 cuộc thanh tra chuyên đề “Việc quản lý, sử dụng quỹ Bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh”; 02 cuộc thanh tra hành chính; 01 cuộc thanh tra về tài chính ngân sách; 01 cuộc kiểm tra dự án công nghệ cao.

Kết quả: Kết thúc 09/13 cuộc (05 cuộc thanh tra quản lý, sử dụng đất; 01 cuộc thanh tra chuyên đề, 02 cuộc thanh tra hành chính; 01 thanh tra tài chính ngân sách). Qua thanh tra kịp thời phát hiện sai phạm, xử lý theo quy định, cụ thể: Thu hồi tiền sai phạm nộp vào ngân sách nhà nước hơn 350 triệu đồng; thu hồi đưa vào quản lý hơn 2.800m² đất công; thu hồi 02 GCN QSDĐ cấp sai diện tích, xem xét công nhận quyền hơn 9.900m² đất nông nghiệp cho công dân; xử lý trách nhiệm 02 tập thể, 11 cá nhân có liên quan.

4.3. Công tác phòng, chống tham nhũng:

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các mục tiêu, quan điểm, giải pháp phòng, chống tham nhũng theo quy định. Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; thực hiện sơ kết thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhieu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Việc công khai tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ đã từng bước đi vào nề nếp. Triển khai thực hiện các biện pháp, giải pháp thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả công

tác phòng, chống tham nhũng như đẩy mạnh công khai, minh bạch chính sách; quy trình, giải quyết công việc gắn với cải cách hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, phân cấp nguồn thu,...

Qua công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo không phát hiện trường hợp nào có biểu hiện, dấu hiệu tiêu cực tham nhũng.

5. Công tác nội vụ:

Tiếp tục triển khai các nội dung liên quan đến công tác sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện. Kiện toàn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND – UBND xã, thị trấn sau Đại hội Đại biểu Đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2020-2025; kiện toàn chức danh Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự các xã.

Quyết định thành lập Trường Tiểu học Nay Der (*sáp nhập Trường Tiểu học Nay Der và Trường Tiểu học Tô Na*); Trường Tiểu học Trung Vương (*sáp nhập Trường Tiểu học xã Ia Rsai và Trường Tiểu học số 2 xã Ia Rsai*); đổi tên Trường TH Không Năng thành Trường Tiểu học và THCS Trần Hưng Đạo. Triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức huyện năm 2020; xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm học 2020-2021, Kế hoạch biên chế năm 2021 gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC.

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện dân chủ, công khai, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình theo quy định. Đã bổ nhiệm lại 24 trường hợp; bổ nhiệm mới 05 trường hợp; bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp đối với 115 trường hợp.

Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức như: nâng lương cho 784 trường hợp, chuyển ngạch viên chức 01 trường hợp; chuyển xếp lương, chuyển xếp ngạch lương cho 53 trường hợp; quyết định nghỉ hưu 41 trường hợp; giải quyết nghỉ việc theo nguyện vọng 04 trường hợp; quyết định kỷ luật 07 trường hợp; cử 09 Cán bộ, công chức, viên chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Đăng ký, cử 150 trường hợp tham gia các lớp bồi dưỡng tại tỉnh, cử 02 trường hợp học liên thông đại học... Thực hiện công tác lưu trữ và công tác thanh niên theo quy định.

6. Công tác cải cách hành chính:

- Cải cách thể chế: thường xuyên chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng quy trình thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời rà soát các văn bản QPPL để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp, những nội dung trái với các quy định của cấp trên.

- Cải cách thủ tục hành chính: Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; lập danh mục đăng ký rà soát 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; niêm yết 494 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và xã trên trang THTĐT huyện, triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực

tuyển mức độ 1 và mức độ 2: 323 Thủ tục hành chính, mức độ 3: 31 thủ tục hành chính, mức độ 4: 03 thủ tục hành chính.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: Đã hoàn thành Đề án tổ chức lại, giải thể Phòng Y tế, chuyển chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực y tế về Văn phòng HĐND – UBND huyện thực hiện trình HĐND huyện xem xét. Sáp nhập, giảm 2 thôn buôn từ 79 xuống còn 77 thôn buôn, TDP.

- Cải cách tài chính công: 19/19 cơ quan quản lý hành chính đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; 55 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/12/2015 của Chính phủ.

- Hiện đại hóa hành chính: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai đến cấp xã hoạt động tương đối hiệu quả (đến nay đã phục vụ 23 cuộc họp trực tuyến); tiếp tục triển khai thực hiện đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công tại Bộ phận Một cửa huyện, xã Ia Rsum, thị trấn Phú Túc (trong 09 tháng đầu năm 2020: Bộ phận Một cửa huyện đã tiếp nhận 878 hồ sơ (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện) trong đó đã giải quyết hoàn thành đúng hạn 765 hồ sơ, không có hồ sơ giải quyết trễ hạn, còn lại 113 hồ sơ đang giải quyết); đang thực hiện chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia phiên bản TCVN ISO 9001:2008 lên phiên bản TCVN ISO 9001:2015 cho cấp huyện và cấp xã.

- Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 tăng 03 bậc, đứng thứ 12/17 huyện, thị xã, thành phố.

7. Công tác phối hợp với UBMTTQ và các đoàn thể: Tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa UBND huyện với UBMTTQVN huyện và các đoàn thể trong công tác tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các Hội quần chúng đã thực hiện tốt việc duy trì các hoạt động theo Điều lệ Hội, định hướng của Tỉnh hội và thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức hội.

- Hội chữ thập đỏ: thăm và tặng 2.300 suất quà cho hội viên nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số nghèo trị giá 770 triệu đồng; phối hợp với Hội Nạn nhân chất độc da cam huyện thăm và tặng 98 suất quà cho hội viên là nạn nhân chất độc da cam trị giá 29,4 triệu đồng; tặng 10 chiếc xe đạp cho học sinh THCS trị giá 15 triệu đồng. Tổ chức phát động phong trào hiến máu tình nguyện được 518 đơn vị máu.

- Hội người cao tuổi: Hiện có 4.802 hội viên/5.923 NCT, đạt 82% NCT vào Hội. Trong năm, Hội đã phối hợp với Trung tâm y tế huyện khám và cấp thuốc cho 3.871 NCT với kinh phí hỗ trợ gần 250 triệu đồng; Đã tổ chức vận động và tặng quà cho 141 NCT cô đơn, có hoàn cảnh khó khăn, với kinh phí trên 42 triệu đồng. Đã tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 817 cụ với số tiền trên 338 triệu đồng, ngoài ra lãnh đạo các cấp từ TW đến cơ sở đã thăm hỏi, tặng quà cho gần 700 NCT có công và đang hưởng trợ cấp BHXH nhân ngày lễ, tết với số tiền trên 420 triệu đồng.

- Hội khuyến học: Đã chủ động phối hợp với các cơ quan, ban, ngành huyện tham mưu trong công tác khuyến học, khuyến tài của huyện nhà; kịp thời tuyên dương giáo viên và học sinh giỏi cấp tỉnh và quốc gia năm học 2019-2020 với số tiền là 16,1 triệu đồng; hỗ trợ 150 em học sinh nghèo học khá, giỏi nhân dịp khai giảng năm học 2020-2021 với số tiền là 45 triệu đồng.

- Hội thanh niên xung phong: Có 1 cấp huyện hội, chưa có cấp hội ở cơ sở, với 146 hội viên toàn huyện, trong năm hội đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và nhận được bằng khen của các cấp.

- Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin: Toàn huyện có 6 tổ chức hội, với 394 hội viên chính thức (*tăng 11 Hội viên so với 2019*). Trong năm, đã tổ chức thăm hỏi các nạn nhân với số tiền 5 triệu đồng và tổ chức cho 2 nạn nhân tham gia xông hơi giải độc ở Tỉnh.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện kịp thời các chương trình hành động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, và các chỉ đạo của UBND tỉnh. Mặc dù gặp một số khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh song được sự chỉ đạo của UBND tỉnh và Huyện ủy, năm 2020 chính quyền, quân và dân các dân tộc huyện nhà, cộng đồng các doanh nghiệp đã chủ động triển khai kế hoạch năm đạt kết quả nhất định trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các chỉ tiêu quan trọng về kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp đã chủ động triển khai công tác theo kế hoạch đề ra trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội và an ninh quốc phòng. Cơ sở hạ tầng các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đã được quan tâm đầu tư. Công tác xây dựng nông thôn mới được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo quyết liệt, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra. Đã tập trung nâng cao chất lượng dạy và học; chăm lo, chăm sóc sức khỏe nhân dân thông qua chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công. Các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao ở cơ sở có bước phát triển. An ninh, quốc phòng ổn định, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo.

Bên cạnh những kết quả trên, vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục và giải quyết:

1. Công tác xây dựng nông thôn mới mặc dù đã được Huyện ủy, UBND huyện tập trung chỉ đạo quyết liệt nhưng có thời điểm phong trào chưa thường xuyên, liên tục; một số địa phương triển khai còn chậm, một số ngành chưa thực sự quan tâm đúng mức; công tác tuyên truyền, vận động, huy động hệ thống chính trị, huy động sức dân hiệu quả còn hạn chế.

2. Công tác quản lý bảo vệ rừng mặc dù đã được chỉ đạo quyết liệt, song tình trạng vi phạm lâm luật vẫn còn xảy ra. Việc phối hợp giữa các ngành, UBND xã trong công tác xử lý các hộ dân xây dựng trái phép trên đất lâm nghiệp, tháo dỡ chòi rẫy trên đất lâm nghiệp, phá rừng làm nương rẫy, thu hồi đất rừng còn chậm, chưa quyết

liệt trong triển khai thực hiện.

3. Công tác quản lý các khu quy hoạch còn hạn chế; việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn mặc dù được tập trung chỉ đạo thực hiện nhưng vẫn còn chậm.

4. Công tác quản lý trật tự đô thị, quản lý hành lang an toàn giao thông, đặc biệt là các tuyến đường Quốc lộ qua địa bàn huyện, đường liên xã, các tuyến đường nội thị... mặc dù đã được chỉ đạo quyết liệt nhưng một số đơn vị thực hiện chưa nghiêm, vẫn còn để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường.

5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, trong đó có các công trình thuộc chương trình 135, chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới còn chậm tiến độ đề ra.

6. Công tác phòng ngừa đấu tranh với một số loại tội phạm xâm phạm trật tự an toàn xã hội có thời điểm còn hạn chế; tội phạm xâm phạm sở hữu tỷ lệ cao trong cơ cấu tội phạm. Các mô hình phòng chống tội phạm, Tổ tự quản về ANTT chưa có nhiều đóng góp trong công tác đảm bảo ANTT ở cơ sở theo hướng “tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải”.

7. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh đã được UBND huyện quan tâm chỉ đạo, song tại một số đơn vị, địa phương vẫn chưa quan tâm triển khai thực hiện đúng mức.

8. Chế độ hội họp, thông tin, báo cáo của một số ngành, UBND cấp xã chưa nghiêm túc. Nhiều đơn vị chưa chủ động trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành, hoặc có thực hiện nhưng không đảm bảo về chất lượng và thời gian.

* Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Địa bàn huyện rộng, diện tích rừng lớn, thuận lợi cho lâm tặc hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép, gây khó khăn cho công tác quản lý bảo vệ rừng của địa phương; lực lượng làm nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng của một số đơn vị chưa làm hết chức năng, nhiệm vụ, chưa phối hợp tốt trong công tác tuần tra quản lý bảo vệ rừng.

- Các nhiệm vụ UBND huyện được UBND tỉnh, các sở, ngành của tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy giao trong năm rất nhiều, một số nhiệm vụ cần phải có lộ trình, thời gian thực hiện, có nhiều nhiệm vụ liên quan trực tiếp tới việc chỉ đạo, thực hiện của các sở, ngành của tỉnh nên khó khăn trong công tác phối hợp, thời gian kéo dài.

- Một số phòng, ban, đơn vị, cấp xã chưa chủ động trong việc triển khai các nhiệm vụ lĩnh vực ngành, địa phương phụ trách, còn thụ động vào công tác chỉ đạo của UBND huyện nên thời gian, chất lượng hoàn thành chưa đạt yêu cầu.

- Trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý của một số ít các phòng, ban, cấp xã còn hạn chế nên việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ do UBND huyện giao còn chậm trễ, kéo dài, không đảm bảo chất lượng.

PHẦN II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2021.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Yêu cầu đặt ra là củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững, nâng cao chất lượng tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; UBND huyện tập trung vào các chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ, giải pháp như sau:

A. Các chỉ tiêu chủ yếu:

I. Về kinh tế

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất	11%
- Tổng giá trị sản xuất (<i>theo giá so sánh năm 2010</i>)	5.036 tỷ đồng
- Cơ cấu kinh tế các ngành	
+ <i>Nông – lâm nghiệp – thủy sản</i>	39,71%
+ <i>Công nghiệp – xây dựng</i>	34,23%
+ <i>Dịch vụ</i>	26,06%
- Thu nhập bình quân đầu người/ năm	37,4 triệu đồng
- Thu ngân sách trên địa bàn	38,69 tỷ đồng
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	1.500 tỷ đồng
- Tổng diện tích gieo trồng	46.632 ha
+ <i>Lúa nước</i>	4.500 ha
+ <i>Sắn</i>	22.500 ha
+ <i>Thuốc lá</i>	2.200 ha
+ <i>Dưa hấu và dưa lấy hạt</i>	1.700 ha
+ <i>Mía</i>	800 ha
+ <i>Điêu</i>	4.432 ha
- Tổng đàn bò	63.000 con
+ <i>Trong đó: Tỷ lệ bò lai/ tổng đàn</i>	27%
- Diện tích trồng rừng tập trung mới	100 ha
- Tỷ lệ độ che phủ rừng	51,3%
II. Về xã hội:	
- Tỷ lệ hộ nghèo	8,59%
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	3,5%
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số	4,97%
- Xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới	01 xã (<i>xã Chư Gu</i>)
- Số tiêu chí Nông thôn mới đạt được trong năm	01 tiêu chí/ xã

- Xây dựng làng Nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số	01 buôn
- Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia (mới)	02 đơn vị
- Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đi học đúng độ tuổi	87,5%
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	35,5%
- Số lao động được giải quyết việc làm	1.150 lao động
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	98%
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	1,45%
- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (mới)	01 đơn vị
- Số bác sỹ/ vạn dân	04 bác sỹ
- Số giường bệnh/ vạn dân	11 giường
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh	90%
+ <i>Tỷ lệ hộ dân ở đô thị sử dụng nước sạch</i>	97%
+ <i>Tỷ lệ hộ dân ở nông thôn sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh</i>	88%
- Tỷ lệ chất thải sinh hoạt ở đô thị được thu gom và xử lý	97%

III. Về quốc phòng- an ninh

- Xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh	10 xã
---	-------

B. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

I. Lĩnh vực kinh tế - xã hội:

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, có hiệu quả hơn các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19; đồng thời với công tác phòng, chống dịch tập trung chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong thời gian phòng chống dịch Covid-19.

2. Tập trung thực hiện tốt công tác chuẩn bị mọi mặt cho công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã nhiệm kỳ 2021-2026.

3. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy nền kinh tế phát triển hợp lý, bền vững; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành nông- lâm nghiệp - thủy sản và tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ.

4. Tập trung phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Tiếp tục duy trì diện tích và số lượng cây trồng vật nuôi trên địa bàn, phát huy tiềm lực của các loại cây, con chủ lực; chủ động chuyển đổi cây trồng vùng cuối kênh; chú trọng công tác phòng trừ sâu bệnh hại trong sản xuất; tăng cường công tác phòng chống dịch ở đàn gia súc, gia cầm. Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống thiên tai, bão lũ, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng; triển khai có hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, các chương trình khuyến nông, ổn định ĐCĐC.

5. Tập trung chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực triển khai chương trình MTQG

xây dựng nông thôn mới và chương trình xây dựng làng Nông thôn mới trong vùng DBDTTS. Xác định những tiêu chí ưu tiên đầu tư để tập trung triển khai.

6. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý bảo vệ rừng, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp quản lý bảo vệ rừng. Tập trung kiểm tra, xử lý tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp, phá rừng làm nương rẫy, tiếp tục chỉ đạo điều tra, xử lý các vụ vi phạm lâm luật.

7. Rà soát các nguồn thu để triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp khai thác tối đa nguồn thu, đặc biệt chú trọng đến các biện pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách, đảm bảo hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021. Điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

8. Đẩy nhanh tiến độ cấp GCN QSDĐ lần đầu, cho thuê đất; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai. Tập trung thực hiện các dự án đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tập trung cho nhân dân, đặc biệt là các khu dân cư vùng đồng bào DTTS chưa được đo đạc cấp GCN QSDĐ. Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, các cơ sở sản xuất, kinh doanh có ảnh hưởng đến môi trường.

9. Tiếp tục huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn; đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư. Ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2021, bố trí vốn đầu tư phát triển cho các công trình, dự án quan trọng, thiết yếu. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư, phát hiện và xử lý những vi phạm.

10. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường quan trọng phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa với các địa phương.

11. Tăng cường quản lý đô thị. Tiến hành đo đạc, cắm mốc các khu quy hoạch để phục vụ công tác quản lý quy hoạch. Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phú Túc.

II. Lĩnh vực Văn hoá-Xã hội:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa vi phạm các quy định pháp luật.

2. Tiếp tục thực hiện kế hoạch năm học 2020-2021, tập trung nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường kỷ cương, nề nếp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, ngăn ngừa tình trạng học sinh bỏ học, đảm bảo an ninh học đường. Phấn đấu đẩy nhanh tiến độ trường đạt chuẩn quốc gia. Sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý, giáo viên phù hợp đáp ứng nhu cầu dạy và học. Duy trì và nâng chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học.

3. Tăng cường công tác y tế dự phòng, triển khai quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là các loại dịch bệnh theo mùa và dịch Covid – 19. Nâng cao

chất lượng khám và chữa bệnh, đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu, vật tư y tế, nhất là ở các trạm y tế xã, chú trọng công tác khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế. Triển khai có hiệu quả các mục tiêu của chương trình quốc gia về y tế, quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe bảo vệ bà mẹ và trẻ em, đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi. Nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ sinh con thứ ba, tập trung vào các vùng có mức sinh cao, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao tạo phong trào sâu rộng ở cơ sở. Chú trọng xây dựng thôn, làng, tổ dân phố văn hóa và gia đình văn hóa đảm bảo thực chất. Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn bản sắc dân tộc, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong đời sống và sản xuất của nhân dân trên địa bàn. Tập trung kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ, nhà nghỉ, Internet, karaoke theo kế hoạch.

5. Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tập trung giảm nghèo trong vùng đồng bào DTTS. Triển khai kịp thời công tác cứu đói, thực hiện tốt việc cứu trợ xã hội thường xuyên và đột xuất. Triển khai kịp thời các chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo... có kế hoạch hướng dẫn hộ nghèo sử dụng vốn vay có hiệu quả.

III. Lĩnh vực Nội chính:

1. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI), Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới”. Chú trọng nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; kịp thời đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu của các thế lực thù địch, kiên quyết không để xảy ra tình huống bất ngờ, bị động.

Triển khai các giải pháp cụ thể phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, giảm thiểu phạm pháp về trật tự xã hội, kinh tế. Thực hiện tốt công tác quản lý nhân hộ khẩu, đăng ký tạm trú, tạm vắng, người nước ngoài đến địa bàn. Tiếp tục thực hiện các biện pháp ngăn chặn và đẩy lùi các hoạt động “tín dụng đen”, “đòi nợ thuê”, đem lại niềm tin trong nhân dân.

2. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên phối hợp tuần tra, kiểm soát vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh. Hoàn chỉnh hồ sơ công dân đủ điều kiện gọi nhập ngũ năm 2021. Chuẩn bị điều kiện để diễn tập chiến đấu phòng thủ PT-21 cấp huyện đạt kết quả tốt. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 03 xã (Chư Gu, Ia Dreh, Ia Rsai). Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội theo quy định.

3. Tập trung triển khai thực hiện tốt công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; quy hoạch chức danh Trưởng, phó phòng nhiệm kỳ 2021-2026; kiện toàn các chức danh lãnh đạo quản lý các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp còn khuyết thiếu; tuyển dụng công chức cấp xã một số

vị trí còn thiếu. Thực hiện công tác luân chuyển, điều động và giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định. Khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

Phát động phong trào thi đua năm 2021, kiện toàn các cụm, khối thi đua trên địa bàn huyện. Thực hiện khen thưởng thường xuyên, chuyên đề, đột xuất theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

4. Duy trì hoạt động có hiệu quả của Ban tiếp công dân huyện. Rà soát, giải quyết dứt điểm các đơn thư còn tồn đọng, tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; tiếp tục thực hiện các cuộc thanh tra chưa hoàn thành năm 2020; xây dựng và thực hiện thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2021 và thanh tra đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh; triển khai nhiều giải pháp đồng bộ về công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí, đặc biệt là Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

5. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định, tập trung tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực năm 2021 và các văn bản liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân; thực hiện đúng quy định pháp luật về đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực hợp đồng dân sự. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra công tác tư pháp tại các xã, thị trấn. Triển khai nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

6. Đề nghị cơ quan thi hành án tập trung rà soát, phân loại án dân sự, làm tốt công tác xác minh điều kiện thi hành án nhằm thi hành kịp thời các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực.

7. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, chấn chỉnh hiệu quả tình trạng phiền hà, những nhiễu trong giải quyết hồ sơ thủ tục cho tổ chức, nhân dân. Quản lý chặt chẽ, chấn chỉnh tình trạng vi phạm kỷ luật, giờ giấc làm việc. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của UBND huyện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm túc chế độ hội họp, thông tin, báo cáo và việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện công tác năm 2020 và chương trình công tác năm 2021 của UBND huyện. *Thư*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT.HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-UB; TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Thảo

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

(Kèm theo báo cáo số 402/BC-UBND, ngày 14/12/2020 của UBND huyện)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	NĂM 2020		Đánh giá
			KH (Theo NQ 66/NQ-HĐND)	Thực hiện 2020	
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%	11	11,04	Đạt
-	Tổng giá trị SX (theo giá SS 2010)	Tỷ đồng	4.537,0	4.538,5	
+	Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản	Tỷ đồng	1.562,0	1.554,2	
+	Ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	1.733,0	1.737,9	
+	Ngành dịch vụ	Tỷ đồng	1.242,0	1.246,4	
-	Tổng giá trị SX (theo giá SS 2010)	Tỷ đồng	6.454,0	6.820,6	
+	Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản	Tỷ đồng	2.601,6	2.716,1	
+	Ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	2.142,1	2.309,7	
+	Ngành dịch vụ	Tỷ đồng	1.710,3	1.794,8	
2	Tỷ trọng cơ cấu kinh tế các ngành				
+	Nông lâm nghiệp và TS	%	40,31	39,96	Chuyển dịch đúng hướng
+	Công nghiệp- Xây dựng	%	33,19	33,98	
+	Dịch vụ	%	26,50	26,06	

3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	1.492	1.496	Đạt
4	Thu nhập bình quân đầu người	Tr.đồng	35,49	35,51	Đạt
5	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	37,05	43,459	Vượt
6	Tổng DT gieo trồng	ha	46.503	48.768,3	Vượt
	* Diện tích một số cây trồng chủ yếu	ha			
	- Lúa nước	ha	4.450	4.483	Vượt
	- Ngô (tổng số)	ha	1.000	1.117	Vượt
	<i>Tr/ đó: Ngô lai</i>	<i>ha</i>	<i>700</i>	<i>745</i>	Vượt
	- Sắn	ha	22.000	22.205	Vượt
	- Dưa lấy hạt, dưa hấu:	ha	1.768	1.480	Không đạt
	- Thuốc lá	ha	2.000	2.012	Vượt
	- Mía	ha	700	700	Đạt
	- Điều	ha	4.355	4.382	Vượt
7	Tổng sản lượng LT có hạt	tấn	24.974,9	25.477	Vượt
8	Chăn nuôi				
-	Tổng đàn trâu, bò	con	62.000	63.211	Vượt
-	Tỷ lệ % bò lai	%	25	25,0	Đạt
9	Về lâm nghiệp				
-	Diện tích rừng trồng	ha	100	67,6	Không đạt

-	Tỷ lệ che phủ rừng	%	51,5	51,2	Không đạt
10	Giáo dục				
-	Công nhận mới trường chuẩn quốc gia	trường	2	2	Đạt
11	Y tế				
-	Xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	xã	1	1	Đạt
12	Văn hóa-TT				
-	Số hộ đạt gia đình văn hóa	hộ	13.200	13.331	Vượt
-	Tỷ lệ thôn, buôn văn hóa	%	57	71	Đạt
-	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	85	78	Không đạt
13	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,45	1,52	Không đạt
14	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	98	98	Đạt
15	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện	%	99,9	99,9	Đạt
16	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	86,0	87,0	Đạt
-	Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch	%	95,0	95,1	
17	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm	%	6,0	3,75	Không đạt
	Giảm % hộ nghèo trong DB DTTS	%	8,4	5,7	Không đạt
18	Quốc phòng-An ninh				
-	Xã, TT vững mạnh về an ninh QP	xã, thị trấn	9	7	Không đạt
-	Tỷ lệ giao quân	%	100	100	Đạt

-	Chính quyền xã, TT xếp loại A	xã	7	7	
19	Chỉ tiêu nông thôn mới				
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	1	1	Đạt
-	Mỗi xã đạt 1 tiêu chí NTM	tiêu chí	1	1	Đạt
-	Công nhận làng NTM	buôn	1	1	Đạt

Nguyên nhân không đạt:

(1) Diện tích dưa lấy hạt không đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra là do hộ dân chuyển sang trồng mì.

(2) Tỷ lệ che phủ rừng không đạt, do trồng rừng mới không đạt; theo kiểm kê 3 loại rừng theo Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh

(3) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa không đạt, do một số cơ quan đơn vị không đăng ký.

(4) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên không đạt, do theo số liệu tổng điều tra dân số năm năm 2019 có điều chỉnh số liệu khi một số dân đi làm ăn xa trở về...tỷ lệ sinh cao, tỷ lệ chết giảm.

(5) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm và giảm % hộ nghèo trong DB DTTS không đạt, do dịch Covid đã tác động, ảnh hưởng nhiều đến tình hình đời sống nhân dân, như lao động, việc làm; mùa vụ gặp bất lợi do mưa bão nên ảnh hưởng đến năng suất sản lượng.

(6) Xã, TT vững mạnh về an ninh QP không đạt, do xã Ia Mlah và thị trấn Phú Túc không đạt chuẩn về an ninh trật tự.

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021
(Kèm theo báo cáo số 40/L/BC-UBND, ngày 14/12/2020 của UBND huyện)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	KH năm 2021
I	Về kinh tế		
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất	%	11
2	Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010)	tỷ đồng	5036
3	Cơ cấu kinh tế các ngành		
-	Nông – lâm nghiệp – thủy sản	%	39,71
-	Công nghiệp – xây dựng	%	34,23
-	Dịch vụ	%	26,06
4	Thu nhập bình quân đầu người/ năm	triệu đồng	37,4
5	Thu ngân sách trên địa bàn	tỷ đồng	38,69
6	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	tỷ đồng	1.500
7	Tổng diện tích gieo trồng	ha	46.632
-	Lúa nước	ha	4.500
-	Sắn	ha	22.500
-	Thuốc lá	ha	2.200
-	Dưa hấu và dưa lấy hạt	ha	1.700
-	Mía	ha	800
-	Điêu	ha	4.432
8	Tổng đàn bò	con	63.000
-	Trong đó: Tỷ lệ bò lai/ tổng đàn	%	27,0
9	Diện tích trồng rừng tập trung mới	ha	100

10	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%	51,3
II	<i>Về xã hội</i>		
1	Tỷ lệ hộ nghèo	%	8,59
2	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	3,5
3	Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số	%	4,97
4	Xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới (xã Chư Gu)	xã	01
5	Số tiêu chí Nông thôn mới đạt được trong năm	tiêu chí/ xã	01
6	Xây dựng làng Nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số	buôn	01
7	Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia (mới)	đơn vị	02 (Mẫu giáo xã Ia Rsaì và Trường Tiểu học xã Chư Gu)
8	Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đi học đúng độ tuổi	%	87,50
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	35,5
10	Số lao động được giải quyết việc làm	lao động	1.150
11	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	98,0
12	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,45
13	Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (mới)	đơn vị	01 (xã Chư Drăng)
14	Số bác sỹ/ vạn dân	bác sỹ	04
15	Số giường bệnh/ vạn dân	giường	11,0
16	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh	%	90
-	<i>Tỷ lệ hộ dân ở đô thị sử dụng nước sạch</i>	%	97
-	<i>Tỷ lệ hộ dân ở nông thôn sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh</i>	%	88
17	Tỷ lệ chất thải sinh hoạt ở đô thị được thu gom và xử lý	%	97
III	<i>2.3. Về quốc phòng- an ninh</i>		
18	Xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh	xã	10